|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP** VÀ MÔI TRƯỜNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số /2025/TT-BNNMT | Hà Nội, ngày tháng năm |

**DỰ THẢO 1**

**THÔNG TƯ**

**Quy định các loại máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất**

**nông nghiệp theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của**

**Luật Thuế giá trị gia tăng**

*Căn cứ Luật Thuế Giá trị gia tăng ngày 26 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Quy định các loại máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.*

*.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định các loại máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5% tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 (sau đây gọi là Nghị định số 181/2025/NĐ-CP).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người nộp thuế theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

3. Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP**

1. Ban hành danh mục máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5% chưa được định danh theo khoản 6 Điều 19 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố xác định mục đích sử dụng máy, thiết bị chuyên dùng khác phục vụ cho sản xuất nông nghiệp áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 5% chưa được quy định tại Phụ lục Thông tư này theo từng trường hợp cụ thể trên nguyên tắc:

a) Máy, thiết bị được thiết kế chỉ sử dụng để phục vụ cho các khâu sản xuất nông nghiệp thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp;

b) Hệ thống máy, thiết bị được lắp đặt tại cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất phân bón hữu cơ sử dụng phế/phụ phẩm nông nghiệp, sơ chế nông-lâm-thủy sản, tinh chế muối; hệ thống máy, thiết bị sử dụng trong trang trại sản xuất thuộc các lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và diêm nghiệp được thiết kế để lắp đặt tại vị trí, địa điểm cụ thể.

3. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể việc xác định mục đích sử dụng máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực;  - Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ;  - Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước;  - Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;  - Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT; - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố; - Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;  - Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT, Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT; - Lưu: VT, KTHT (Tu200b). | **QUYỀN BỘ TRƯỞNG**  **Trần Đức Thắng** |

**Phụ lục**

**DANH MỤC MÁY, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày /10/2025*

*của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên máy, thiết bị** | **Chức năng chính** |
|  | Máy kéo nông nghiệp | Được thiết kế chuyên dùng liên hợp với máy/dàn cày, máy/dàn bừa, máy/dàn xới, máy/dàn phay, máy rạch hàng, máy gieo/trồng, máy cấy, thiết bị phun thuốc bảo vệ thực vật, thiết bị san phẳng đồng ruộng... phục vụ sản xuất nông nghiệp |
|  | Máy, thiết bị đào mương, đắp bờ | Chuyên dùng đào mương, đắp bờ trên đồng ruộng phục vụ sản xuất nông nghiệp |
|  | Máy đào hố trồng cây | Khoan, đào hố trồng cây nông, lâm nghiệp |
|  | Máy gặt lúa kiểu xếp dãy | Chuyên dùng thu hoạch lúa |
|  | Máy gặt đập liên hợp | Chuyên dùng thu hoạch lúa |
|  | Máy đập, tuốt quả đậu | Chuyên dùng tách quả đậu, lạc các loại khỏi thân cây |
|  | Máy thu hoạch rau, hoa | Chuyên dùng thu hoạch hoa, rau màu |
|  | Máy, thiết bị vùi phân hữu cơ | Chuyên dùng vùi rơm rạ, thân lá thực vật, phân hữu cơ trên đồng ruộng |
|  | Máy, thiết bị đảo trộn phân bón | Chuyên dùng đảo trộn phân bón trước khi bón cho cây trồng trên đồng ruộng |
|  | Thiết bị quan trắc lượng phát thải CO2 và các loại khí nhà kính trên đồng ruộng, ao nuôi thủy sản | Chuyên dùng để quan trắc lượng phát thải khí CO2 và các loại khí nhà kính khác (CH4, N2O, O3...) ra môi trường của hoạt động trồng trọt, chăn nuôi |
|  | Thiết bị quan trắc quá trình tăng trưởng cây trồng | Chuyên dùng để quan trắc, đánh giá tốc độ tăng trưởng và phát triển cây trồng trên đồng ruộng |
|  | Máy, thiết bị sơ chế chè gồm:  - Thiết bị làm héo;  - Thiết bị vò chè;  - Thiết bị sấy chè;  - Thiết bị phân loại chè sơ chế. | Chuyên dùng trong sơ chế chè tươi thành chè bán thành phẩm |
|  | Máy, thiết bị sơ chế cà phê:  - Máy, thiết bị sấy cà phê;  - Máy xát vỏ cà phê khô, ướt;  - Máy, thiết bị sàng hạt cà phê;  - Máy phân loại hạt cà phê;  - Máy, thiết bị lọc bụi cà phê. |  |
|  | Máy, thiết bị sơ chế tiêu:  - Máy phân dung trọng tiêu;  - Thiết bị phân loại tiêu;  - Máy tách từ tính kiểu băng tải;  - Máy tiệt trùng tiêu;  - Hệ thống sàng tiêu. | Chuyên dùng sơ chế hồ tiêu |
|  | Máy, thiết bị sơ chế lúa gạo:  - Máy sàng tạp chất;  - Máy xát/tách vỏ trấu;  - Máy tách tạp chất trong lúa gạo;  - Máy phân loại gạo;  - Máy thổi tạp chất;  - Hệ thống sàng;  - Máy, thiết bị lọc bụi lúa gạo;  - Hệ thống đánh bóng hạt gạo;  - Hệ thống sấy lúa gạo;  - Hệ thống xử lý trấu. | Chuyên dùng sơ chế lúa gạo |
|  | Máy tách màu, phân loại màu nông sản dạng hạt | Chuyên dùng để phân loại dựa trên màu sắc của nông sản dạng hạt (lúa gạo, ngô, tiêu, cà phê...) |
|  | Máy cắt cỏ cầm tay dạng đeo vai | Chuyên dùng cắt, thu gom cỏ trên đồng ruộng |
|  | Máy băm cỏ | Chuyên dùng băm cỏ phục vụ chăn nuôi |
|  | Máy vun luống | Chuyên dùng vun luống trong canh tác ngô, lạc, đậu, mía, cỏ... |
|  | Máy, hệ thống đếm trứng gia cầm | Chuyên dùng đếm trứng trong trại chăn nuôi |
|  | Máy đóng gói trứng gia cầm | Chuyên dùng đóng gói trứng trong trại chăn nuôi |
|  | Xe, thiết bị vận chuyển trứng gia cầm | Chuyên dùng vận chuyển trứng trong nội bộ trại chăn nuôi |
|  | Thiết bị soi trứng gia cầm | Chuyên dùng soi, kiểm tra chất lượng trứng |
|  | Thiết bị (ổ) đẻ tự động | Chuyên dùng cho gia cầm đẻ trong trại chăn nuôi |
|  | Thiết bị kích điện tự động ngăn gia cầm không ra khỏi chuồng | Chuyên dùng để ngăn gia cầm không tự do ra khỏi phạm vi quy định trọng trại chăn nuôi |
|  | Máy, thiết bị thú y chuyên dùng cho trang trại chăn nuôi gồm:  - Máy siêu âm động vật;  - Túi đựng tinh trùng;  - Xilanh/bơm tiêm dùng cho động vật;  - Dây truyền dịch cho động vật;  - Dây dẫn tinh;  - Thiết bị gieo tinh;  - Núm uống cho động vật;  - Kìm săm số tai;  - Thẻ đeo tai gia súc;  - Kim tiêm dùng cho động vật;  - Dao mổ, dao gọt móng, bộ dụng cụ phẫu thuật động vật;  - Bộ dụng cụ sản khoa động vật;  - Thiết bị xử lý móng bò;  - Kim khâu vết thương động vật;  - Kim thông vú động vật;  - Máy cắt mỏ gia cầm;  - Máy mài/cắt răng động vật;  - Máy hấp và khử trùng;  - Máy xác định động dục ở động vật. | Các loại thiết bị được thiết kế chuyên dùng cho khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho gia súc, gia cầm trong trang trại chăn nuôi |
|  | Máy, thiết bị cung cấp thức ăn, nước uống cho gia súc, gia cầm | Chuyên dùng để chăm sóc, nuôi dưỡng gia súc, gia cầm trong trại chăn nuôi |
|  | Máy, thiết bị thu gom trứng gia cầm | Chuyên dùng thu gom trứng gia cầm trong trại chăn nuôi |
|  | Máy, thiết bị dọn vệ sinh và xử lý chất thải trong trại chăn nuôi | Chuyên dùng để dọn vệ sinh, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong trại chăn nuôi |
|  | Máy, thiết bị phân tích chất lượng sữa | Chuyên dùng phân tích nhanh chất lượng sữa trong trại chăn nuôi |
|  | Máy băm, trộn thức ăn thô xanh | Chuyên dùng băm nhỏ, trộn thức ăn thô xanh phục vụ chăn nuôi |
|  | Máy đóng gói thức ăn thô xanh | Chuyên dùng đóng gói thức ăn thô xanh phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản |
|  | Máy quạt nước, máy sục khí (dạng bơm khí) | Chuyên dùng làm tăng hàm lượng ô xi trong ao nuôi thủy sản |
|  | Máy sục khí kiểu khuyếch tán cho ao nuôi thủy sản | Chuyên dùng làm tăng hàm lượng ô xi trong ao nuôi thủy sản |
|  | Thiết bị quan trắc môi trường nước trong ao nuôi thủy sản | Chuyên dùng để quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước trong hoạt động nuôi trồng thủy sản |
|  | Máy cho thủy sản ăn tự động | Chuyên dùng để cung cấp thức ăn tự động cho cá, tôm trong ao nuôi thủy sản |
|  | Máy trộn thức ăn thủy sản tự động | - Sử dụng để trộn đều nguyên liệu, phối trộn dinh dưỡng đồng nhất trong phối trộn thức ăn cho thủy sản nuôi. |
|  | Máy, thiết bị dò cá trong hoạt động khai thác hải sản | Chuyên dùng để dò tìm luồng cá, sử dụng trong hoạt động đánh bắt hải sản trên biển |
|  | Máy tạo sóng cho ao nuôi thủy sản | Chuyên dùng để tạo sóng nhân tạo trong ao nuôi thủy sản, tăng cường trao đổi oxy giữa nước và không khí |
|  | Thiết bị xác định mật độ nuôi và sinh trưởng của thủy sản nuôi | Chuyên dùng để xác định và quản lý mật độ, sinh trưởng thủy sản nuôi bao gồm các hệ thống tự động sử dụng AI để đếm và đo kích thước: (SeaThru Counter (đếm) và RYNAN Vision (đo size, trọng lượng),..) |
|  | Máy phân loại thủy sản tại trang trại | Sử dụng để phân loại thủy sản theo kích cỡ, trọng lượng giúp dễ dàng vận chuyển, bảo quản và tiêu thụ. |
|  |  |  |